



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 11, NGÀY 21/9/2025

LỊCH THI

Phòng thi	Địa điểm	Ca thi	Thời gian		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
01	Phòng 101B4	Sáng	7h00'	8h00'	29
02	Phòng 102B4		7h00'	8h00'	29
03	Phòng 104B4		7h00'	8h00'	29
04	Phòng 201B4		7h00'	8h00'	29
05	Phòng 202B4		7h00'	8h00'	29
06	Phòng 204B4		7h00'	8h00'	29
07	Phòng 101B4	Chiều	13h00'	14h00'	29
08	Phòng 102B4		13h00'	14h00'	29
09	Phòng 104B4		13h00'	14h00'	29
10	Phòng 201B4		13h00'	14h00'	29
11	Phòng 202B4		13h00'	14h00'	29
12	Phòng 204B4		13h00'	14h00'	33

Ghi chú:

- Thí sinh tập trung tại phòng thi **trước giờ thi 15 phút**
- Thí sinh mang theo Thẻ Sinh viên; CMND (CCCD) để làm thủ tục dự thi
- Trang phục khi dự thi: Nam mặc áo sơ mi bỏ vào quần; Nữ trang phục gọn gàng, nghiêm túc

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	001	0022412499	Dương Thị Thúy An	Nữ	Kinh	19/11/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
2	002	0022411442	Huỳnh Bình An	Nam	Kinh	20/11/2004	Tiền Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
3	003	0022411026	Huỳnh Phương An	Nữ	Kinh	21/12/2004	Long An	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
4	004	087203008334	Nguyễn Hiếu An	Nam	Kinh	19/01/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
5	005	0024418307	Nguyễn Khánh An	Nam	Kinh	02/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
6	006	0024415586	Nguyễn Thành An	Nam	Kinh	28/01/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
7	007	0024415680	Đinh Trần Văn Anh	Nữ	Kinh	08/10/2006	Cà Mau	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
8	008	0024418524	Hà Nguyễn Minh Anh	Nữ	Kinh	20/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
9	009	0024416272	Lê Thị Lan Anh	Nữ	Kinh	12/9/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
10	010	0024416057	Mai Hồ Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	16/01/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
11	011	0023410298	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	Kinh	03/5/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
12	012	0023410016	Võ Triệu Anh	Nam	Kinh	10/5/2005	Cà Mau	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
13	013	0022410759	Võ Thiên Bảo	Nam	Kinh	30/6/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
14	014	0022410201	Đặng Thị Mộng Bình	Nữ	Kinh	14/10/2004	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
15	015	0023414184	Trần Nguyễn Thanh Bình	Nam	Kinh	14/10/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
16	016	0022410279	Ngô Thị Mỹ Châu	Nữ	Kinh	30/9/2004	Long An	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
17	017	0024415859	Thái Thị Kim Chi	Nữ	Kinh	15/7/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
18	018	0024419543	Đoàn Phi Cơ	Nam	Kinh	11/01/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
19	019	0022411056	Nguyễn Kim Cương	Nữ	Kinh	04/01/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
20	020	0021410078	Lâm Phú Cường	Nam	Kinh	23/9/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
21	021	087082000619	Trần Thanh Cường	Nam	Kinh	07/01/1982	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
22	022	0023414163	Nguyễn Trần Hải Đăng	Nam	Kinh	03/4/2005	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
23	023	0023413229	Lưu Thành Đạt	Nam	Kinh	04/4/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
24	024	0022410918	Trần Tiến Đạt	Nam	Kinh	07/11/2004	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
25	025	0024416468	Dương Ngọc Diễm	Nữ	Kinh	05/4/2006	Long An	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
26	026	0024415833	Nguyễn Lê Phước Điền	Nam	Kinh	27/10/2006	An Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
27	027	0022412263	Trần Thị Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	30/3/2004	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
28	028	0023410553	Võ Thị Diệu	Nữ	Kinh	16/9/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
29	029	0024416459	Đặng Mạnh Đình	Nam	Kinh	14/4/2006	Kiên Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4

Tổng số thí sinh: 29



PHÒNG THI SỐ: 02

ĐỊA ĐIỂM: P.102- B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
									Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	030	0022410741	Nguyễn Đình	Đình	Nữ	Kinh	15/7/2004	Cà Mau	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
2	031	0022410969	Lê Thị Minh	Đông	Nữ	Kinh	17/11/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
3	032	0023412179	Mai Văn	Đức	Nam	Kinh	18/7/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
4	033	0023411875	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	Kinh	15/02/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
5	034	0024418545	Tổng Phước	Dũng	Nam	Kinh	22/9/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
6	035	0022410159	Lê Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	Kinh	28/6/2004	Long An	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
7	036	0022411642	Ngô Đặng Hải	Dương	Nữ	Kinh	10/6/2004	Bến Tre	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
8	037	0023411812	Nguyễn Mộng	Dương	Nam	Kinh	02/8/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
9	038	0022411638	Nguyễn Thanh	Dương	Nam	Kinh	26/3/2004	Bến Tre	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
10	039	087301015056	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	Kinh	24/11/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
11	040	0022412640	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	Kinh	14/3/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
12	041	0024416391	Nguyễn Đoàn Thanh	Duy	Nam	Kinh	22/6/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
13	042	0022411659	Nguyễn Ngọc Tường	Duy	Nữ	Kinh	16/7/2004	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
14	043	0024417740	Võ Hoàng	Duy	Nam	Kinh	27/8/2006	Hậu Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
15	044	0024416152	Lê Thị Cẩm	Duyên	Nữ	Kinh	29/11/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
16	045	0024416182	Nguyễn Thị Thiện	Duyên	Nữ	Kinh	10/02/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
17	046	0023413841	Huỳnh Thị Ngọc Thảo Em		Nữ	Kinh	28/01/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
18	047	0024418069	Nguyễn Trọng	Em	Nam	Kinh	03/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
19	048	0024417523	Đỗ Thị Hương	Giang	Nữ	Kinh	15/6/2006	Long An	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
20	049	0023412957	Nguyễn Thanh	Giang	Nam	Kinh	28/5/2005	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
21	050	0023412172	Trần Châu	Giang	Nam	Kinh	01/3/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
22	051	0023310077	Thạch Thị Ngọc	Giàu	Nữ	Khmer	27/7/2005	Trà Vinh	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
23	052	0024416299	Lương Võ Hải	Hà	Nam	Kinh	26/9/2006	Sóc Trăng	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
24	053	087306008704	Dương Thị Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	16/10/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
25	054	0024415501	Hồ Lê Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	03/5/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
26	055	0024416860	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	04/7/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
27	056	093307004680	Trần Thảo	Hân	Nữ	Kinh	30/9/2007	Hậu Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
28	057	0023412034	Lê Phượng	Hằng	Nữ	Kinh	13/8/2005	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
29	058	0023414048	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	01/8/2005	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4

Tổng số thí sinh: 29



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHOA 11, NGÀY 21/9/2025

PHÒNG THI SỐ: 03

ĐỊA ĐIỂM: P.104- B4
LÝ THUYẾT: 06h45
THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
									Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	059	0022410302	Nguyễn Phú	Hào	Nam	Kinh	24/6/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
2	060	087306010213	Đặng Thị Kim	Hậu	Nữ	Kinh	13/12/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
3	061	0022410554	Đỗ Thanh	Hậu	Nam	Kinh	06/6/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
4	062	0022411123	Lê Thị Diệu	Hậu	Nữ	Kinh	08/10/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
5	063	0024419661	Võ Văn	Hậu	Nam	Kinh	01/01/2006	Long An	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
6	064	0022410546	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	Kinh	15/01/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
7	065	0023310049	Nguyễn Thị Xuân	Hiền	Nữ	Kinh	02/7/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
8	066	0022412623	Lê Trung	Hiếu	Nam	Kinh	01/4/2004	Bạc Liêu	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
9	067	0023413289	Trần Thanh	Hoài	Nam	Kinh	22/01/2005	Cà Mau	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
10	068	0024416187	Hà Bích	Hợp	Nữ	Kinh	12/01/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
11	069	0023411717	Trương Thị Thảo	Hương	Nữ	Kinh	30/01/2005	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
12	070	0024415424	Đỗ Quyền	Huy	Nam	Kinh	30/11/2006	Trà Vinh	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
13	071	0024415721	Nguyễn Đan	Huy	Nam	Kinh	12/3/2006	Bạc Liêu	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
14	072	0024417287	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	Kinh	31/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
15	073	0022412040	Nguyễn Lệ	Huyền	Nữ	Kinh	03/02/2004	Cà Mau	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
16	074	0023411784	Nguyễn Như	Huyền	Nữ	Kinh	09/7/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
17	075	0024418867	Phan Thị Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	10/02/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
18	076	0024416047	Lê Như	Huỳnh	Nữ	Kinh	30/4/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
19	077	0023413557	Lê Thị Ngọc	Huỳnh	Nữ	Kinh	12/7/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
20	078	0024415925	Ngô Thị Thúy	Huỳnh	Nữ	Kinh	07/10/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
21	079	0022410917	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Nữ	Kinh	31/5/2003	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
22	080	0022411556	Nguyễn Thị Xuân	Huỳnh	Nữ	Kinh	28/11/2004	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
23	081	0023413986	Trần Nguyễn Lê	Huỳnh	Nữ	Kinh	30/3/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
24	082	0023411511	Nguyễn Minh	Kha	Nam	Kinh	16/10/2005	Sóc Trăng	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
25	083	0024418905	Trần Văn	Khải	Nam	Kinh	26/12/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
26	084	0023410566	Đặng Hồng	Khang	Nam	Kinh	10/11/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
27	085	087201006066	Đỗ	Khang	Nam	Kinh	01/7/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
28	086	0023413184	Phạm Hoàng	Khang	Nam	Kinh	27/01/2005	Trà Vinh	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
29	087	0022410350	Trương Phúc	Khang	Nam	Kinh	12/4/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4

Tổng số thí sinh: 29



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHOA 11, NGÀY 21/9/2025

PHÒNG THI SỐ: 04

ĐỊA ĐIỂM: P.201-B4
LÝ THUYẾT: 06h45
THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	088	0022410936	Nguyễn Bảo Khanh	Nam	Kinh	07/9/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
2	089	0024416895	Trần Thụy Loan Khanh	Nữ	Kinh	23/01/2006	Bạc Liêu	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
3	090	0023412381	Nguyễn Duy Khánh	Nam	Kinh	06/6/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
4	091	0023410748	Phan Kim Khánh	Nữ	Kinh	04/10/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
5	092	0023410741	Huỳnh Thanh Khiết	Nữ	Kinh	07/5/2005	Kiên Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
6	093	0024415622	Hoàng Anh Khoa	Nam	Kinh	22/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
7	094	0024419117	Nguyễn Nhất Khoa	Nam	Kinh	08/01/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
8	095	0024418488	Nguyễn Đình Khôi	Nam	Kinh	16/9/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
9	096	0023413148	Trương Chí Khương	Nam	Kinh	27/5/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
10	097	0022412123	Trần Bảo Khuyên	Nữ	Kinh	29/12/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
11	098	0024418059	Bành Gia Kiệt	Nam	Kinh	15/9/2006	Bến Tre	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
12	099	0023411550	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	30/5/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
13	100	0021411393	Nguyễn Lê Anh Kiệt	Nam	Kinh	04/6/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
14	101	0024418649	Trần Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	21/8/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
15	102	0024460038	Cao Tuyết Lan	Nữ	Kinh	04/3/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
16	103	0023413603	Lê Thị Thảo Lan	Nữ	Kinh	06/5/2005	An Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
17	104	042185003535	Kiều Thị Hoa Lê	Nữ	Kinh	16/8/1985	Hà Tĩnh	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
18	105	0023412375	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	Kinh	13/11/2005	An Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
19	106	0024416067	Nguyễn Thị Bích Liên	Nữ	Kinh	02/6/2005	An Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
20	107	0023412728	Lê Thị Hồng Linh	Nữ	Kinh	23/7/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
21	108	0023412432	Lê Thị Yến Linh	Nữ	Kinh	09/11/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
22	109	087304000704	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh	01/7/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
23	110	0022411565	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh	28/7/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
24	111	0022310051	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh	28/11/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
25	112	0022410604	Trương Thị Hà Linh	Nữ	Kinh	30/9/2004	Hà Tĩnh	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
26	113	087306005847	Nguyễn Thị Hồng Lua	Nữ	Kinh	24/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
27	114	0023310056	Từ Mẫn Luân	Nữ	Hoa	22/11/2005	An Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
28	115	0024418999	Phạm Vi Ngân Lượng	Nam	Kinh	20/02/2006	Long An	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
29	116	080306013560	Phùng Thị Trúc Ly	Nữ	Kinh	23/7/2006	Long An	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4

Tổng số thí sinh: 29



PHÒNG THI SỐ: 05

ĐỊA ĐIỂM: P.202-B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	117	0024419554	Trần Nguyễn Trúc Ly	Nữ	Kinh	15/11/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
2	118	0024419221	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	Kinh	03/9/2006	Đồng Nai	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
3	119	0024310007	Phạm Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	Kinh	26/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
4	120	0023413461	Trần Thị Xuân Mai	Nữ	Kinh	23/6/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
5	121	0024418176	Võ Thanh Minh Mẫn	Nam	Kinh	10/9/2006	Long An	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
6	122	0024415656	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	Kinh	30/8/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
7	123	0023412328	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	Nam	Kinh	13/12/2005	Lâm Đồng	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
8	124	087306003578	Nguyễn Ngọc Tuyết Minh	Nữ	Kinh	04/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
9	125	0023410072	Trần Nhật Minh	Nam	Kinh	02/10/2005	Cà Mau	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
10	126	0024418293	Võ Nhật Minh	Nam	Kinh	02/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
11	127	0023413035	Dương Thị Thảo My	Nữ	Kinh	30/10/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
12	128	0023411671	Huỳnh Tiểu My	Nữ	Kinh	28/5/2005	An Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
13	129	087195013996	Nguyễn Diễm My	Nữ	Kinh	05/6/1995	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
14	130	0022410135	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	Kinh	27/11/2004	Long An	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
15	131	0023410817	Võ Nguyễn Huyền My	Nữ	Kinh	30/6/2005	An Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
16	132	0022412376	Cao Thiệu Mỹ	Nam	Kinh	31/10/2000	Cà Mau	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
17	133	087306010794	Nguyễn Ngọc Mỹ	Nữ	Kinh	29/7/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
18	134	0024415462	Thạch Thị Si Na	Nữ	Khmer	28/12/2006	Trà Vinh	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
19	135	0024415551	Đỗ Hoàng Nam	Nam	Kinh	26/11/2006	Sóc Trăng	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
20	136	0023412620	Nguyễn Duy Nam	Nam	Kinh	02/8/2005	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
21	137	087304004351	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	01/5/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
22	138	0023411565	Nguyễn Bùi Thu Ngân	Nữ	Kinh	10/3/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
23	139	0023412160	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	Kinh	22/11/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
24	140	0023310082	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	11/6/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
25	141	0024418716	Nguyễn Thị Thuý Ngân	Nữ	Kinh	02/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
26	142	0022412255	Phạm Thanh Ngân	Nữ	Kinh	10/5/2004	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
27	143	0023414022	Phạm Thị Tuyết Ngân	Nữ	Kinh	04/4/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
28	144	0024417080	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	Kinh	26/11/2006	Sóc Trăng	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
29	145	0022410349	Huỳnh Kim Ngọc	Nữ	Kinh	05/5/2004	Trà Vinh	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4

Tổng số thí sinh: 29



PHÒNG THI SỐ: 06

ĐỊA ĐIỂM: P. 204-B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	146	0024418539	Lâm Thị Ánh Ngọc	Nữ	Kinh	15/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
2	147	0023310057	Lê Phạm Khả Ngọc	Nữ	Kinh	21/02/2005	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
3	148	0024417032	Nguyễn Hồng Ngọc	Nam	Kinh	09/02/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
4	149	0023413391	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	24/5/2005	Bình Phước	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
5	150	0022411897	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Nữ	Kinh	04/3/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
6	151	0024416374	Phạm Như Ngọc	Nữ	Hoa	03/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
7	152	0024418793	Phan Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	01/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
8	153	0024418688	Phan Thị Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	08/02/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
9	154	0023410622	Trần Huỳnh Kim Ngọc	Nữ	Kinh	28/4/2005	Long An	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
10	155	0022412450	Trương Minh Ngọc	Nam	Kinh	17/10/2004	Bạc Liêu	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
11	156	0022412724	Trần Đình Ngung	Nam	Kinh	12/9/2002	Sóc Trăng	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
12	157	0024415556	Dương Huỳnh Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	30/3/2006	Bạc Liêu	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
13	158	0024415988	Nguyễn Hạnh Nguyên	Nữ	Kinh	18/9/2006	Cà Mau	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
14	159	0018412275	Trương Thành Nguyên	Nam	Khmer	05/02/2000	Kiên Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
15	160	0022411443	Lê Nguyễn Ánh Nguyệt	Nữ	Kinh	13/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
16	161	091200013770	Chao Thanh Nhã	Nam	Khmer	19/01/2000	Kiên Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
17	162	0024416584	Lê Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	Kinh	05/9/2025	Cà Mau	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
18	163	0024415543	Lý Hoài Đức Nhân	Nam	Khmer	15/12/2006	Cần Thơ	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
19	164	0023412523	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	Kinh	18/7/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
20	165	0024418137	Nguyễn Thành Nhân	Nam	Kinh	12/6/2006	Cần Thơ	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
21	166	0023412002	Trần Gia Nhật	Nam	Kinh	11/9/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
22	167	0023412159	Bùi Uyên Nhi	Nữ	Kinh	09/7/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
23	168	0022412176	Đỗ Võ Yến Nhi	Nữ	Kinh	29/5/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
24	169	0023412039	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	Nữ	Kinh	05/8/2005	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
25	170	0022411976	Lâm Nguyễn Nhi	Nữ	Kinh	28/11/2004	An Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
26	171	0024416768	Lê Thị Linh Nhi	Nữ	Kinh	08/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
27	172	0023413861	Nguyễn Lê Tường Nhi	Nữ	Kinh	25/01/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
28	173	0024416762	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	Nữ	Kinh	30/7/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
29	174	0024310033	Nguyễn Thị Bảo Nhi	Nữ	Kinh	09/9/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4

Tổng số thí sinh: 29



PHÒNG THI SỐ: 07

ĐỊA ĐIỂM: P.101- B4

LÝ THUYẾT: 12h45

THỰC HÀNH: 14h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	175	0022412322	Nguyễn Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	12/02/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
2	176	0023410363	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	13/7/2005	Long An	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
3	177	0023411582	Trần Lê Yến Nhi	Nữ	Kinh	17/12/2005	Long An	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
4	178	0023412881	Trần Oanh Nhi	Nữ	Kinh	24/8/2005	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
5	179	0024415414	Trần Thị Ý Nhi	Nữ	Kinh	03/3/2006	Bến Tre	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
6	180	0024415478	Trương Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	29/11/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
7	181	0022410580	Lê Thị Thoảng Nhiên	Nữ	Kinh	02/6/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
8	182	0022410291	Đỗ Quỳnh Như	Nữ	Kinh	25/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
9	183	0023414100	Hà Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	10/8/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
10	184	0024419570	Hoàng Thị Ngọc Như	Nữ	Kinh	23/10/2006	Long An	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
11	185	0022411020	Huỳnh Như	Nữ	Kinh	03/10/2003	Tiền Giang	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
12	186	0024418558	Lê Quỳnh Như	Nữ	Kinh	05/10/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
13	187	0024418664	Lê Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	01/5/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
14	188	0024416842	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	03/5/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
15	189	0024417146	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	18/12/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
16	190	0024416503	Nguyễn Thị Minh Như	Nữ	Kinh	22/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
17	191	0023410251	Nguyễn Thị Ngọc Như	Nữ	Kinh	12/9/2005	An Giang	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
18	192	0023411554	Nguyễn Thị Tâm Như	Nữ	Kinh	30/11/2005	Cần Thơ	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
19	193	0022410164	Nguyễn Thị Yến Như	Nữ	Kinh	02/12/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
20	194	0022411476	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	06/12/2004	An Giang	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
21	195	0022411862	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	15/7/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
22	196	0022412761	Trương Ngọc Tâm Như	Nữ	Kinh	28/7/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
23	197	0022410461	Đặng Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh	23/4/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
24	198	0022411614	Mai Thị Cẩm Nhung	Nữ	Kinh	20/5/2004	Bạc Liêu	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
25	199	0023413901	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh	17/10/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
26	200	0024416797	Trần Ngọc Như	Nữ	Kinh	04/9/2006	Bạc Liêu	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
27	201	0024418814	Lê Thị Kim Nhựt	Nữ	Kinh	26/01/2006	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
28	202	0024415411	Võ Phi Phàm	Nam	Kinh	03/11/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4
29	203	0023412137	Nguyễn Bảo Phát	Nam	Kinh	29/01/2005	An Giang	12h45'	14h00'	101- B4	101- B4

Tổng số thí sinh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
									Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	204	0022412470	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	Kinh	28/10/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
2	205	0022410829	Võ Tiến	Phát	Nam	Kinh	22/10/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
3	206	0024416010	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	Kinh	09/10/2006	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
4	207	0022410564	Dương Gia	Phú	Nam	Kinh	10/8/2003	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
5	208	087209012109	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	Kinh	16/11/2009	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
6	209	087084008261	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	Kinh	01/01/1984	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
7	210	0024416971	Lê Tấn	Phúc	Nam	Kinh	17/6/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
8	211	0024416363	Võ Thiện	Phúc	Nam	Kinh	27/3/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
9	212	0023410490	Phạm Tấn	Phước	Nam	Kinh	07/10/2005	Long An	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
10	213	0023412584	Võ Tấn	Phước	Nam	Kinh	01/02/2003	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
11	214	0023410202	Nguyễn Văn	Phương	Nam	Kinh	14/01/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
12	215	0023411483	Nguyễn Trần Hồng	Phường	Nữ	Kinh	03/5/2005	Tiền Giang	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
13	216	0022411027	Lê Thị Mỹ	Phường	Nữ	Kinh	10/9/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
14	217	0023410701	Bùi Phan Thúy	Quyên	Nữ	Kinh	17/11/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
15	218	0022410825	Đoàn Thị	Quyên	Nữ	Kinh	22/11/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
16	219	0023411753	Nguyễn Lê Thúy	Quyên	Nữ	Kinh	21/11/2005	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
17	220	0023411581	Lê Ngọc	Quỳnh	Nữ	Kinh	07/8/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
18	221	0024415583	Lê Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	08/3/2006	An Giang	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
19	222	0023310029	Đoàn Lượng Kim	Sang	Nữ	Kinh	19/11/2005	Long An	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
20	223	0024416803	Trương La Thanh	Sang	Nam	Kinh	23/4/2006	Bạc Liêu	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
21	224	0024419578	Trần Phát	Tài	Nam	Kinh	04/12/1999	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
22	225	0023410773	Bùi Hữu	Tâm	Nam	Kinh	16/01/2005	An Giang	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
23	226	0023410580	Nguyễn Thiện	Tâm	Nam	Kinh	28/01/1996	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
24	227	0023413759	Trần Phạm Băng	Tâm	Nữ	Kinh	10/7/2005	Cần Thơ	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
25	228	0022411844	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	Kinh	21/11/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
26	229	0023413931	Hồ Đăng Quang	Tấn	Nam	Kinh	13/7/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
27	230	0024417818	Trương Ngọc	Thắm	Nữ	Kinh	13/12/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
28	231	0023412105	Phạm Chiến	Thắng	Nam	Kinh	30/4/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4
29	232	0024416353	Đặng Nhất	Thanh	Nữ	Kinh	06/3/2006	Cần Thơ	12h45'	14h00'	102- B4	102- B4

Tổng số thí sinh: 29



KHOA 11, NGÀY 21/9/2025

PHÒNG THI SỐ: 09

ĐỊA ĐIỂM: P.104- B4

LÝ THUYẾT: 12h45

THỰC HÀNH: 14h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
									Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	233	0023413243	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	Kinh	31/10/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
2	234	0023413174	Lê Phương	Thảo	Nữ	Kinh	09/11/2005	Cà Mau	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
3	235	0023410667	Nguyễn Huỳnh Mai	Thảo	Nữ	Kinh	14/9/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
4	236	0022412314	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	Kinh	24/12/2003	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
5	237	0024415961	Phan Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	07/5/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
6	238	0022411168	Bùi Ngọc	Thị	Nữ	Kinh	07/11/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
7	239	0024416193	Lê Thụy Bảo	Thị	Nữ	Kinh	06/11/2005	Bến Tre	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
8	240	0023412862	Lương Thị Cẩm	Thị	Nữ	Kinh	10/02/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
9	241	0023412165	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	Nữ	Kinh	24/9/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
10	242	0023410778	Võ Thị Kim	Thiệt	Nữ	Kinh	22/11/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
11	243	0023411111	Bùi Phúc	Thịnh	Nam	Kinh	01/5/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
12	244	0024416309	Nguyễn Thị Anh	Thơ	Nữ	Kinh	31/8/2006	Bình Dương	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
13	245	0024415450	Phạm Ngọc Nhã	Thơ	Nữ	Kinh	13/02/2006	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
14	246	0024418425	Trần Thị Ngọc	Thơ	Nữ	Kinh	08/7/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
15	247	0024418808	Phạm Thị Diễm	Thu	Nữ	Kinh	29/9/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
16	248	0022410695	Bùi Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	17/3/2004	Tiền Giang	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
17	249	0023410710	Huỳnh Anh	Thư	Nữ	Kinh	18/11/2005	Bến Tre	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
18	250	0023411475	Lê Anh	Thư	Nữ	Kinh	04/01/2005	Tiền Giang	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
19	251	0024417204	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	Kinh	01/6/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
20	252	0024415412	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	Kinh	20/3/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
21	253	0022410748	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	Kinh	28/10/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
22	254	0024310023	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	Nữ	Kinh	19/5/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
23	255	0023411642	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	Nữ	Kinh	15/10/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
24	256	0025411299	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	Kinh	15/10/2007	Trà Vinh	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
25	257	0024417898	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	17/02/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
26	258	093303005487	Trần Anh	Thư	Nữ	Kinh	16/4/2003	Cần Thơ	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
27	259	0023411124	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	18/8/2005	Bến Tre	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
28	260	0024417432	Trương Ngọc Anh	Thư	Nữ	Kinh	29/5/2006	Trà Vinh	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4
29	261	0024417803	Võ Thị Hồng	Thư	Nữ	Kinh	27/02/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	104- B4	104- B4

Tổng số thí sinh: 29



PHÒNG THI SỐ: 10

ĐỊA ĐIỂM: P.201-B4

LÝ THUYẾT: 12h45

THỰC HÀNH: 14h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	262	0022412484	Nguyễn Công Thuận	Nam	Kinh	08/8/2004	An Giang	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
2	263	0023412628	Nguyễn Hồng Diễm Thúy	Nữ	Kinh	23/9/2005	Sóc Trăng	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
3	264	0022412041	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	Nữ	Kinh	13/10/2004	An Giang	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
4	265	0023413437	Bùi Thị Bích Thủy	Nữ	Kinh	21/3/2005	Đồng Nai	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
5	266	0023414235	Trần Thị Như Thủy	Nữ	Kinh	21/01/2005	Long An	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
6	267	0023410897	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	Kinh	11/01/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
7	268	0024418705	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	Kinh	08/12/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
8	269	087304003921	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	Kinh	18/10/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
9	270	0023411207	Nguyễn Anh Thy	Nữ	Kinh	27/3/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
10	271	0022410252	Nguyễn Ngọc Ái Thy	Nữ	Kinh	23/10/2004	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
11	272	0023411596	Trần Thị Thy	Nữ	Kinh	15/5/2005	Bến Tre	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
12	273	0022411066	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Nữ	Kinh	01/12/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
13	274	0023411728	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	Kinh	26/9/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
14	275	0024416731	Trịnh Lý Tịnh	Nam	Kinh	05/6/2006	Bạc Liêu	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
15	276	0023411767	Lê Bảo Trâm	Nữ	Kinh	02/12/2005	Long An	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
16	277	0023414214	Lê Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Kinh	03/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
17	278	0024415516	Phan Thị Bích Trâm	Nữ	Kinh	11/12/2006	Bến Tre	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
18	279	0024418774	Hồ Ngọc Bảo Trân	Nữ	Kinh	08/10/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
19	280	087312007825	Nguyễn Ngọc Thảo Trân	Nữ	Kinh	30/10/2012	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
20	281	0024418833	Nguyễn Thị Bảo Trân	Nữ	Kinh	27/3/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
21	282	0024418109	Nguyễn Thị Huyền Trân	Nữ	Kinh	30/5/2006	Bến Tre	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
22	283	0024416290	Nguyễn Thị Quế Trân	Nữ	Kinh	18/4/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
23	284	0024415504	Đặng Huyền Trang	Nữ	Kinh	12/12/2006	Bạc Liêu	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
24	285	0024418962	Hồ Ngọc Trang	Nữ	Kinh	12/3/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
25	286	087192009191	Lê Nguyễn Thùy Trang	Nữ	Kinh	26/11/1992	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
26	287	0023411588	Mai Ngọc Phương Trang	Nữ	Kinh	08/01/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
27	288	0023413942	Nguyễn Thị Diễm Trang	Nữ	Kinh	24/6/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
28	289	0023410320	Võ Minh Trí	Nam	Kinh	16/4/2005	Tiền Giang	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4
29	290	087207014163	Lê Minh Triết	Nam	Kinh	17/10/2007	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	201- B4	201- B4

Tổng số thí sinh: 29



PHÒNG THI SỐ: 11

ĐỊA ĐIỂM: P.202-B4

LÝ THUYẾT: 12h45

THỰC HÀNH: 14h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
									Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	291	0024415828	Lê Gia	Triều	Nam	Kinh	11/7/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
2	292	0023412428	Lương Thái	Triệu	Nam	Kinh	17/10/2005	Kiên Giang	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
3	293	0024419576	Nguyễn Ngọc	Trình	Nữ	Kinh	27/01/2006	Cà Mau	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
4	294	0023410832	Dương Vĩnh	Trọng	Nam	Kinh	31/12/2005	Tiền Giang	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
5	295	0022410134	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	Kinh	02/9/2004	Long An	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
6	296	0023410852	Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	26/3/2005	Trà Vinh	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
7	297	0024416265	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	10/7/2006	Bình Phước	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
8	298	087306004815	Lê Phạm Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	17/7/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
9	299	0024415965	Nguyễn Kim Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	13/9/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
10	300	0024415628	Lê Nhựt	Trường	Nam	Kinh	23/5/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
11	301	087209005429	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	Kinh	16/02/2009	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
12	302	0023412405	Đặng Quốc	Tuấn	Nam	Kinh	04/8/2005	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
13	303	0020410631	Từ Hoàng	Tuấn	Nam	Kinh	15/02/2002	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
14	304	087212001644	Nguyễn Mạnh	Tường	Nam	Kinh	09/01/2012	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
15	305	0024419104	Đặng Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	Kinh	01/11/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
16	306	0023413165	Đoàn Trần Thanh	Tuyền	Nam	Kinh	23/9/2005	Cà Mau	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
17	307	0024416281	Nguyễn Bích	Tuyền	Nữ	Kinh	27/3/2006	Trà Vinh	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
18	308	0022410707	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	Kinh	11/10/2004	Long An	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
19	309	0023413497	Trần Thị Bích	Tuyền	Nữ	Kinh	30/5/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
20	310	0023413910	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	Kinh	28/8/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
21	311	0024416250	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	Kinh	04/6/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
22	312	0024417748	Phan Huỳnh	Tỷ	Nam	Kinh	14/7/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
23	313	0022412463	Nguyễn Thị Tố	Uyên	Nữ	Kinh	13/6/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
24	314	0023411840	Nguyễn Trần Phương	Uyên	Nữ	Kinh	06/01/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
25	315	087301009972	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	Kinh	25/3/2001	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
26	316	0024310003	Nguyễn Ngọc Thanh	Văn	Nữ	Kinh	27/10/2006	An Giang	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
27	317	0022410413	Lý Tường	Vi	Nữ	Kinh	12/5/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
28	318	0024415811	Mai Nguyễn Khánh	Vi	Nữ	Kinh	30/5/2006	Vĩnh Long	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4
29	319	0024419125	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	Kinh	19/9/2006	TP. Hồ Chí Minh	12h45'	14h00'	202- B4	202- B4

Tổng số thí sinh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	320	091202011896	Cao Dương Phương Vinh	Nam	Kinh	23/10/2002	An Giang	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
2	321	0022411124	Lê Phúc Vinh	Nam	Kinh	25/10/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
3	322	0024416170	Nguyễn Quang Vinh	Nam	Kinh	02/4/2006	Tây Ninh	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
4	323	0024416263	Nguyễn Thiên Vinh	Nam	Kinh	19/5/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
5	324	0023412422	Hồ Nguyễn Trung Vĩnh	Nam	Kinh	04/8/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
6	325	0024418830	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	Nữ	Kinh	22/10/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
7	326	0024415521	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	Kinh	06/12/2006	Bến Tre	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
8	327	0024415417	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	Kinh	25/9/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
9	328	0022410256	Nguyễn Thị Kiều Vy	Nữ	Kinh	21/7/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
10	329	0024416763	Nguyễn Thị Phương Vy	Nữ	Kinh	28/12/2006	An Giang	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
11	330	0023412366	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	Kinh	26/8/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
12	331	0024418083	Nguyễn Thị Yến Vy	Nữ	Kinh	09/7/2006	Long An	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
13	332	0023412059	Trần Thị Thảo Vy	Nữ	Kinh	04/8/2005	An Giang	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
14	333	0022411205	Trịnh Lê Thúy Vy	Nữ	Kinh	06/11/2004	Bến Tre	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
15	334	087199013316	Vũ Nhật Tường Vy	Nữ	Kinh	02/4/1999	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
16	335	087302001180	Trần Thị Yến Xuân	Nữ	Kinh	27/4/2002	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
17	336	0024416682	Bùi Kim Xuyến	Nữ	Kinh	02/3/2006	Tiền Giang	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
18	337	0023414078	Hà Thị Cẩm Xuyến	Nữ	Kinh	25/02/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
19	338	0024419462	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Nữ	Kinh	22/7/2006	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
20	339	0023413360	Đặng Thị Như Ý	Nữ	Kinh	25/3/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
21	340	0023410912	Đỗ Lê Như Ý	Nữ	Kinh	31/5/2005	Long An	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
22	341	0024415970	Nguyễn Thị Ngọc Ý	Nữ	Kinh	13/9/2005	An Giang	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
23	342	0023413269	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	Kinh	31/10/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
24	343	0022412347	Phan Thị Như Ý	Nữ	Kinh	25/8/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
25	344	0022412054	Nguyễn Ngọc Yến	Nữ	Kinh	06/01/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
26	345	0023410776	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nữ	Kinh	28/6/2005	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
27	346	0022412108	Phạm Thị Yến	Nữ	Kinh	20/7/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
28	347	0022411285	Trần Thị Ngọc Yến	Nữ	Kinh	10/3/2004	Đồng Tháp	12h45'	14h00'	204- B4	204- B4
29	348	0024417198	Lê Thị Mộng Bình	Nữ	Kinh	29/6/2006	Tiền Giang	12h45'		204- B4	
30	349	0021411171	Trần Thị Nhiều Đan	Nữ	Kinh	27/12/2003	An Giang	12h45'		204- B4	
31	350	0021412733	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	07/3/2002	Đồng Tháp	12h45'		204- B4	
32	351	087302000862	Trần Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	30/01/2002	Đồng Tháp	12h45'		204- B4	
33	352	0022411233	Nguyễn Thị Quế Trân	Nữ	Kinh	03/5/2004	Đồng Tháp	12h45'		204- B4	

Tổng số thí sinh: 33